

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO
APATIT VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300656602, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 1 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật, tăng vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô KTB - 01, B28 KCN Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 02143 869 689
- Fax : 02143 869 689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn các mặt hàng hóa chất cơ bản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phốt pho vàng và axit phốt pho ríc;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho, axit phốt pho ríc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng quắc zít.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Hoàng Ngọc Thao	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Đặng Tiến Đức	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Vũ Thế Thiện	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Vũ Mạnh Thái	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Bùi Huy Hiệu	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Trần Đức Thọ	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Bích	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Vũ Văn Hoàng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Bà Trần Thị Phương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Bà Trần Thị Thu Chiến	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Huân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc (Giai đoạn từ ngày 12 tháng 6 năm 2018)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Tiến Đức	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc (Giai đoạn trước ngày 12 tháng 6 năm 2018)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Cường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Đồng Xuân Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đặng Tiến Đức chức danh Giám đốc bổ nhiệm từ ngày 12 tháng 6 năm 2018 và ông Nguyễn Hữu Cường chức danh Tổng Giám đốc trước ngày 12 tháng 6 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Đặng Tiên Đức

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0136/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phot pho Apatit Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 25 tháng 1 năm 2018. Các ngoại trừ liên quan đến khoản thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không tham gia điều hành Công ty được phản ánh trên khoản mục “Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang” thay vì ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong các kỳ phát sinh chi phí.

Khi lập Báo cáo tài chính năm nay, Công ty đã điều chỉnh các sai sót của Báo cáo tài chính năm 2017 và trình bày lại thông tin so sánh (Thuyết minh VIII.2).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.330.842.894	90.853.838.845
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.321.999.573	22.965.576.719
1. Tiền	111		1.321.999.573	1.965.576.719
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	21.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	11.198.750.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	11.198.750.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.552.630.711	4.683.115.571
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.547.852.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	947.444.200	4.610.549.571
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.057.334.511	72.566.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		74.735.941.801	25.625.287.587
1. Hàng tồn kho	141	V.6	74.735.941.801	25.625.287.587
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.720.270.809	26.381.108.968
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.180.228.571	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.540.042.238	26.257.303.468
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	123.805.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		498.258.815.045	316.558.152.138
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		466.157.962.891	3.147.545.552
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	466.157.962.891	3.147.545.552
<i>Nguyên giá</i>	222		477.323.463.133	4.677.334.546
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.165.500.242)	(1.529.788.994)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.372.744.310	313.410.606.586
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	24.372.744.310	313.410.606.586
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.728.107.844	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	7.728.107.844	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		617.589.657.939	407.411.990.983

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		367.231.259.252	258.670.578.112
I. Nợ ngắn hạn	310		367.231.259.252	117.988.637.620
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	74.680.186.997	117.348.792.592
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	45.247.491	6.414.540
4. Phải trả người lao động	314		3.475.171.524	359.563.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	5.115.463.077	87.730.988
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	743.080.397	186.136.500
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	283.172.109.766	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	140.681.940.492
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	-	140.681.940.492
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		250.358.398.687	148.741.412.871
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	250.358.398.687	148.741.412.871
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		358.398.687	(1.258.587.129)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.258.587.129)	(1.258.587.129)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.616.985.816	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		617.589.657.939	407.411.990.983

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương



Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.434.171.616	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		240.434.171.616	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.182.592.193	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.251.579.423	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	636.281.724	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.668.935.820	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.749.862.730	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.888.242.992	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.728.105.155	354.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.602.577.180	(354.000.000)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.408.636	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		14.408.636	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.616.985.816	(354.000.000)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.616.985.816</u>	<u>(354.000.000)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>88</u>	<u>(28)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>88</u>	<u>(28)</u>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2019



Giám đốc

Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.616.985.816		(354.000.000)	
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	9.591.938.765		-	
- Các khoản dự phòng	03		-		-	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		917.298.770		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.408.636)		-	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.749.862.730		-	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.861.677.445		(354.000.000)	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.217.814.010)		(1.939.149.476)	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(49.110.654.214)		(25.625.287.587)	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(99.244.626.281)		92.577.178.517	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.908.336.415)		-	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII.1	-		-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-		-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(152.619.753.475)		64.658.741.454	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(181.604.989.391)		(155.346.903.439)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		650.000.000		-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-		(11.198.750.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.198.750.000		-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(169.756.239.391)		(166.545.653.439)	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.15	100.000.000.000	63.425.624.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	419.508.340.102	45.963.578.051
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(218.771.464.248)	(400.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>300.736.875.854</i>	<i>108.989.202.051</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.639.117.012)	7.102.290.066
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.965.576.719	15.914.699.018
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.460.134)	(51.412.365)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.321.999.573	22.965.576.719

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2019



Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2018 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động và bắt đầu có doanh thu từ tháng 9 năm 2018.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay. Do là năm đầu tiên có doanh thu.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 208 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 24 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng

Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	488.173.523	551.564.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	833.826.050	1.414.011.793
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	-	21.000.000.000
Cộng	<u>1.321.999.573</u>	<u>22.965.576.719</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Lào Cai.

Khoản đầu tư có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu Công ty UPL LIMITED về bán Phốt pho vàng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	947.444.200	4.610.549.571
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Asean	-	438.400.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đô thị Việt Nam-Vinacity	387.500.000	387.500.000
Trung tâm Giám định chất lượng Xây dựng Tỉnh Lào Cai	198.169.200	334.415.200
Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Phương	-	485.000.000
Công ty TNHH Đông Hải	-	930.234.371
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Công	-	1.800.000.000
Công ty TNHH An toàn Hóa chất quốc tế	160.000.000	160.000.000
Các nhà cung cấp khác	201.775.000	75.000.000
Cộng	<u>947.444.200</u>	<u>4.610.549.571</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		-		-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.057.334.511	-	72.566.000	-
Nguyễn Tất Đại – Tạm ứng	200.000.000	-		-
Nguyễn Thị Ngọc – Tạm ứng	230.000.000			
Nguyễn Văn Hiền – Tạm ứng	250.000.000	-		-
Nguyễn Văn Tuấn – Tạm ứng	300.000.000			
Kinh phí công đoàn	77.334.511			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			72.566.000	
Cộng	1.057.334.511	-	72.566.000	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	43.249.832.650	-	25.625.287.587	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.442.175.540	-	-	-
Thành phẩm	12.043.933.611	-	-	-
Cộng	74.735.941.801	-	25.625.287.587	-

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

7. Chi phí trả trước dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là công cụ dụng cụ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê của UBND Tỉnh Lào Cai.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-		4.644.050.910	33.283.636	4.677.334.546
Mua trong năm	-		1.627.304.564	-	1.627.304.564
Đầu tư XD CB hoàn thành (*)	288.987.986.874	171.796.526.980	10.806.163.041	475.003.492	472.065.680.387
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.046.856.364)	-	(1.046.856.364)
Số cuối năm	288.987.986.874	171.796.526.980	16.030.662.151	508.287.128	477.323.463.133
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-		1.505.270.061	24.518.933	1.529.788.994
Khấu hao trong năm	4.785.159.986	4.033.493.882	1.206.483.791	21.838.589	10.046.976.248
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(411.265.000)	-	(411.265.000)
Số cuối năm	4.785.159.986	4.033.493.882	2.300.488.852	46.357.522	11.165.500.242
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	-	3.138.780.849	8.764.703	3.147.545.552
Số cuối năm	284.202.826.888	167.763.033.098	13.730.173.299	461.929.606	466.157.962.891
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

(*) Nguyên giá Tài sản cố định được tạm tăng theo giá trị đã tập hợp được đến thời điểm 31 tháng 8 năm 2018 đối với lò 1 và 30 tháng 11 năm 2018 đối với lò 2, chưa có phê duyệt quyết toán chính thức của cấp có thẩm quyền. Giá trị này có thể thay đổi khi phê duyệt quyết toán chính thức.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	313.410.606.586	191.428.697.961	(472.065.680.387)	(8.400.879.850)	24.372.744.310
<i>Khu nguyên liệu</i>	<i>47.715.274.445</i>	<i>15.138.114.622</i>	<i>(62.853.389.067)</i>		-
<i>Khu lò số 1</i>	<i>95.357.329.804</i>	<i>34.282.508.523</i>	<i>(129.639.838.327)</i>		-
<i>Khu lò số 2</i>	<i>45.271.641.908</i>	<i>40.282.670.859</i>	<i>(85.554.312.767)</i>		-
<i>Các hạng mục khác</i>	<i>125.066.360.429</i>	<i>101.725.403.957</i>	<i>(194.018.140.226)</i>	<i>(8.400.879.850)</i>	<i>24.372.744.310</i>
Cộng	<u>313.410.606.586</u>	<u>191.428.697.961</u>	<u>(472.065.680.387)</u>	<u>(8.400.879.850)</u>	<u>24.372.744.310</u>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 8.445.839.193 VND (cùng kỳ năm trước là 9.448.419.534 VND).

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.262.010.339</i>	-
Công ty TNHH Văn Minh	164.178.009	-
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	50.395.400	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	16.047.436.930	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>41.568.560.977</i>	<i>86.981.727.600</i>
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	-	25.571.240.506
Công ty Mậu dịch Kinh tế đối ngoại Hà Khẩu	31.442.235.282	47.495.635.094
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	914.852.000	13.914.852.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng SBM - Chi nhánh Lào Cai	9.211.473.695	-
Các nhà cung cấp khác	16.849.615.681	30.367.064.992
Cộng	<u>74.680.186.997</u>	<u>117.348.792.592</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số đã thu (*)</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	123.805.500	5.972.005.487	(5.972.005.487)	123.805.500	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	9.375.007.935	(9.375.007.935)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.414.540	-	98.065.426	(59.232.475)	-	45.247.491	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Cộng	<u>6.414.540</u>	<u>123.805.500</u>	<u>15.448.078.848</u>	<u>(15.409.245.897)</u>	<u>123.805.500</u>	<u>45.247.491</u>	<u>-</u>

(*) Là số thuế được hoàn bằng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phổ pho xuất khẩu	Không chịu thuế
Hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất phốt pho vàng đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.616.985.816	(354.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	352.880.000	278.000.000
- Các khoản điều chỉnh tăng (là chi phí loại trừ)	352.880.000	278.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	1.969.865.816	(76.000.000)
Thu nhập được miễn thuế (là thu nhập từ bán thành phẩm)	(1.969.865.816)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(76.000.000)	
Thu nhập tính thuế	-	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.115.463.077	87.730.988
Tiền thực phẩm	11.504.585	-
Chi phí lãi vay phải trả	34.054.387	87.730.988
Tiền điện sản xuất	5.069.904.105	-
Cộng	5.115.463.077	87.730.988

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	174.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	174.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	743.080.397	12.136.500
Kinh phí công đoàn	-	6.424.800
Bảo hiểm xã hội	17.995.481	-
Bảo hiểm y tế	3.173.506	5.711.700
Bảo hiểm thất nghiệp	1.411.410	-
Tiền đặt cọc lao động	720.500.000	-
Cộng	743.080.397	186.136.500

14. Vay ngắn hạn/dài hạn**14a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	243.178.397.790	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ⁽ⁱ⁾	107.128.094.595	-
Ông Đào Hữu Duy Anh ⁽ⁱⁱ⁾	136.050.303.195	-
<i>Vay Ngân hàng</i>	39.993.711.976	-
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	39.993.711.976	-
Cộng	283.172.109.766	-

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai theo hợp đồng vay vốn số 295/HĐVV/DLC-PAVC ngày 13 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 01-295/HĐVV/DLC-PAC lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm và được điều chỉnh thành 6%/năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2018 mục đích để phục vụ cho việc xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh và các vấn đề phát sinh khác.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của ông Đào Hữu Duy Anh theo hợp đồng số 0406/HĐ/VAPAC ngày 4 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 02-0406/HĐ/PAC ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng số tiền vay là 148.300.000.000 VND, lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm và được điều chỉnh theo thành 6%/năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2018, mục đích vay là để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, không thực hiện cấp tín dụng đối với nhu cầu vốn của gói thầu EPC, thanh toán các khoản chi, chi phí trong quá trình đầu tư dự án.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng số VHN 154322 ngày 30 tháng 11 năm 2018; tổng hạn mức tiện ích là 5.200.000 USD hoặc VNĐ tương đương; mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất tính lãi sẽ là lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Khoản vay được đảm bảo bằng một bảo lãnh Công Ty từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang với trị giá 5.200.000 USD kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh; một bảo lãnh Công ty từ Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai với trị giá 5.200.000 USD kèm theo một bản chính hoặc bản

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh. Để đảm bảo cho hạn mức hỗn hợp, Công ty đồng ý cung cấp cho Ngân hàng Hợp đồng thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty với trị giá ít nhất là 5.000.000 USD cho toàn bộ tiện ích được cấp và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn các bên liên quan</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	-	-	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	40.030.649.748	307.447.000.000	347.477.649.748
Tăng do lãi nhập gốc		6.310.904.144	6.310.904.144
Giảm do bù trừ công nợ		(64.579.506.354)	(64.579.506.354)
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(36.937.772)		(36.937.772)
Số cuối năm	39.993.711.976	243.178.397.790	283.172.109.766

14b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(iv)	-	89.560.711.585
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(v)	-	51.121.228.907
Cộng	-	140.681.940.492

^(iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 278/2015-HĐTD ngày 27 tháng 8 năm 2015, phụ lục hợp đồng số 01/2017/PLHD ngày 03/04/2017 tổng số tiền vay tối đa là 153.460.000.000 VND. Thời hạn vay là 77 tháng kể từ ngày nhận tiền vay khoản tiền đầu tiên, mục đích vay là để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, không thực hiện cấp tín dụng đối với nhu cầu vốn của gói thầu EPC, thanh toán các khoản chi, chi phí trong quá trình đầu tư dự án. Rút làm nhiều lần trong vòng 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ máy móc, thiết bị,... gói thầu số 5 (EPC) theo bảo đảm bằng 100% tài sản hình thành từ vốn vay của Agribank theo hợp đồng tín dụng này được định giá 196.041.710.000 VND. Lãi suất vay VND 7%/năm trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên các năm sau lãi suất được điều chỉnh 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng VND trả lãi bình quân của năm ngân hàng bao gồm: VIB, Viettinbank, Vietcombank, BIDV, và Agribank cộng 2,5%/năm.

^(v) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDDA/NHCT180-PPAPATITVN ngày 16 tháng 9 năm 2016, hạn mức tín dụng là 220.000.000.000 VND, mục đích để thanh toán các chi phí phát sinh theo hợp đồng tổng thầu EPC số 02/HĐEPC-BQL ký ngày 14/05/2015 và để tái tài trợ khoản tín dụng Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam đã vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình, thanh toán các khoản chi, chi phí trong quá trình đầu tư dự án. Thời hạn cho vay là 68 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay khoản tiền đầu tiên, lãi suất vay VND 7,5%/năm trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay khi hết 06 tháng đầu được tính như sau: - Các khoản nợ được áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Lãi suất của các khoản nợ tại thời điểm điều chỉnh sẽ là lãi suất hàng năm, bằng tổng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng VND trả lãi sau bình quân của 04 ngân hàng bao gồm: VTB, VCB, BIDV, AGRIBANK cộng với 3,5% nhưng không thấp hơn lãi suất sàn của Vietinbank trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc Dự án nhà máy sản xuất Phốt pho vàng công suất 20.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

tần/năm, được chia sẻ cho Vietinbank và Agribank theo tỷ lệ cho vay của từng ngân hàng trên tổng doanh số giải ngân đối với dự án; Bảo lãnh của CTCP Đầu tư LC Thăng Long về việc thực hiện nghĩa vụ trả thay trong trường hợp Công ty không thực hiện được nghĩa vụ nợ đối với Vietinbank với giá trị tối đa là 22,5 tỷ đồng, bảo lãnh của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam là 105 tỷ đồng.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	140.681.940.492	95.169.775.010
Số tiền vay phát sinh	7.451.184.000	45.963.577.847
Số tiền vay đã trả	(148.191.957.894)	(451.412.365)
Tăng do chênh lệch tỷ giá	58.833.402	
Số cuối năm	-	140.681.940.492

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	86.574.376.000	(904.587.129)	85.669.788.871
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	63.425.624.000		63.425.624.000
Lợi nhuận năm trước		(354.000.000)	(354.000.000)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	(1.258.587.129)	148.741.412.871
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	(1.258.587.129)	148.741.412.871
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	100.000.000.000		100.000.000.000
Lợi nhuận năm nay		1.616.985.816	1.616.985.816
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	358.398.687	250.358.398.687

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	
Ông Đào Hữu Duy Anh	22.583.330.000	
Ông Đào Hữu Huyền	19.216.660.000	
Công ty Cổ phần Victory	8.333.330.000	
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam		105.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư LC Thăng Long		22.500.000.000
Cổ đông khác	72.362.460.000	22.500.000.000
Cộng	250.000.000.000	150.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**15c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>25.000.000</i>	<i>15.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>25.000.000</i>	<i>15.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán
Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	29.186,69	

2018
BỘ
TƯ
V
V
V

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.979.892.020	
Doanh thu bán thành phẩm	233.454.279.596	
Cộng	240.434.171.616	-

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng hóa, thành phẩm cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	118.003.788	
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	66.974.938.232	

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	7.246.126.615	
Giá vốn của thành phẩm đã bán	216.936.465.578	
Cộng	224.182.592.193	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.780.260	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	634.501.464	
Cộng	636.281.724	-

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.749.862.730	
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.001.774.320	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	917.298.770	
Cộng	5.668.935.820	-

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	10.050.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	323.635.936	
Cước vận chuyển	5.481.968.635	
Chi phí bằng tiền khác	72.588.421	
Cộng	5.888.242.992	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.210.249.114	354.000.000
Chi phí vật liệu quản lý	72.161.755	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	835.612.755	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	447.384.525	
Chi phí bằng tiền khác	162.697.006	
Cộng	<u>3.728.105.155</u>	<u>354.000.000</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	14.408.636	
Cộng	<u>14.408.636</u>	<u>-</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.616.985.816	(354.000.000)
Trích thưởng Hội đồng quản trị Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.616.985.816	(354.000.000)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.333.333	12.595.263
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>88</u>	<u>(28)</u>

Số lượng cổ phiếu phổ thông năm sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.000.000	8.657.438
Ảnh hưởng của 6.342.562 cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm 2017		3.937.825
Ảnh hưởng của 10.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31/8/2018	3.333.333	
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>18.333.333</u>	<u>12.595.263</u>

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	265.864.723.534	
Chi phí nhân công	8.647.093.896	354.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.591.938.765	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.062.445.094	
Chi phí khác	525.011.493	
Cộng	<u>365.691.212.782</u>	<u>354.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi đi vay nhập gốc	6.310.904.144	
Cộng	6.310.904.144	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban giám đốc	506.422.385	426.216.000
Thù lao Hội đồng quản trị	340.000.000	278.000.000
Cộng	846.422.385	704.216.000

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Ông Đào Hữu Duy Anh	Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Mua hàng hóa	281.760.676	
Bán TSCĐ	650.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang</i>		
<i>Lào Cai</i>		
Mua hàng hóa	126.264.571.869	
Mua TSCĐ	1.753.586.111	
Vay ngắn hạn	159.147.000.000	
Lãi vay	1.355.080.949	
<i>Công ty TNHH Văn Minh</i>		
Mua hàng hóa	710.780.597	
<i>Ông Đào Hữu Duy Anh</i>		
Vay ngắn hạn	148.300.000.000	
Lãi vay	4.955.823.195	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.10 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN. Trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, chúng tôi đã điều chỉnh một số chỉ tiêu phù hợp với quy định hiện hành. Chi tiết các điều chỉnh như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu</u> <u>trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu</u> <u>sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi</u> <u>chú</u>
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110				
<i>Tiền</i>	<i>111</i>	34.164.326.719	<i>(32.198.750.000)</i>	1.965.576.719	<i>(i;ii)</i>
<i>Các khoản tương đương tiền</i>	<i>112</i>	-	<i>21.000.000.000</i>	<i>21.000.000.000</i>	<i>(i)</i>
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>123</i>	-	<i>11.198.750.000</i>	<i>11.198.750.000</i>	<i>(ii)</i>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	314.669.193.715	(1.258.587.129)	313.410.606.586	<i>(iii)</i>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.258.587.129)	(1.258.587.129)	<i>(v)</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>					
Chi phí quản lý doanh nghiệp			354.000.000	354.000.000	<i>(iv)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01		(354.000.000)	(354.000.000)	
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	724.083.228	(724.083.228)	-	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	92.223.178.517	354.000.000	92.577.178.517	
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	156.070.986.667	(724.083.228)	155.346.903.439	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	11.198.750.000	11.198.750.000	(ii)
(i) Phân loại khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Lào Cai sang tương đương tiền.					
(ii) Phân loại khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Lào Cai sang đầu tư tài chính ngắn hạn.					
(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Giảm thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lũy kế đến 31/12/2017.					
(iv) Chi phí quản lý doanh nghiệp Tăng chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2017.					
(v) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Các điều chỉnh bao gồm:					
				(904.587.129)	
				(354.000.000)	
				<u>(1.258.587.129)</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Giám đốc



Đặng Tiến Đức

